

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định đo lường, đánh giá mức độ người học đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

Căn cứ Quyết định số 221/2003/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Sư phạm Quy Nhơn thành Trường Đại học Quy Nhơn;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Quy Nhơn ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐT ngày 29/7/2025 của Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Quy Nhơn;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ đại học ban hành kèm theo Quyết định số 1487/QĐ-ĐHQN ngày 01/7/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ đại học ban hành kèm theo Quyết định số 2923/QĐ-ĐHQN ngày 17/10/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đo lường, đánh giá mức độ người học đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Quy Nhơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Trưởng đơn vị, giảng viên, sinh viên, các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *av*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KTBĐCL. *h*



PGS. TS. Đoàn Đức Tùng



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Đo lường, đánh giá mức độ người học đạt chuẩn đầu ra
chương trình đào tạo trình độ đại học**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3458/QĐ-ĐHQN ngày 28 tháng 11 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)*

Chương 1. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về đo lường, đánh giá mức độ người học đạt chuẩn đầu ra (CĐR) chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học của Trường Đại học Quy Nhơn (sau đây gọi tắt là Trường/Nhà trường).

2. Quy định này áp dụng đối với người học thuộc CTĐT trình độ đại học, các cá nhân, đơn vị có liên quan thuộc Trường.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Chuẩn đầu ra CTĐT (Program Learning Outcomes - PLOs) là yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của người học sau khi hoàn thành một CTĐT, gồm các yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm của người học khi tốt nghiệp.

2. Chỉ báo (Performance Indicator - PI) là những tuyên bố có thể đo lường được nhằm chỉ ra các yêu cầu cụ thể mà người học cần thực hiện để đạt được các CĐR CTĐT.

3. Chuẩn đầu ra học phần (Course Learning Outcomes - CLOs) là yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm mà người học đạt được sau khi hoàn thành học phần.

4. Học phần cốt lõi là học phần được lựa chọn trong CTĐT để thu thập dữ liệu phục vụ việc đo lường, đánh giá mức độ người học đạt CĐR CTĐT, ký hiệu là A (Assessed).

5. Đo lường, đánh giá mức độ người học đạt CĐR CTĐT là quá trình sử dụng các phương pháp đánh giá nhằm thu thập, xử lý, phân tích dữ liệu để xác định mức đạt các CĐR CTĐT của người học.

6. Mức độ đóng góp của các học phần đối với việc đạt được các PLO/PI trong CTĐT

a) Mức I (Introduced) hoặc L (Low) đối với các học phần hỗ trợ đạt PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu hoặc mức thấp;

b) Mức R (Reinforced) hoặc M (Medium) đối với học phần hỗ trợ đạt PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức I/L hoặc mức trung bình;

c) Mức E/M (Emphasized/Mastery) hoặc H (High) đối với học phần hỗ trợ đạt PLO/PI ở mức thuần thục/thành thạo hoặc mức cao.

Điều 3. Phương pháp đo lường, đánh giá mức độ người học đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

1. Đo lường, đánh giá khách quan: đo lường, phân tích kết quả học tập của người học dựa trên kết quả kiểm tra, thi của các học phần cốt lõi. Kết quả thu được dùng để đánh giá mức độ đạt CĐR của người học góp phần cải tiến, phát triển CTĐT.

2. Đo lường, đánh giá chủ quan: thu thập, phân tích và tổng hợp các nguồn thông tin về CĐR thông qua khảo sát, phỏng vấn người học, tìm hiểu các bên liên quan. Kết quả thu được dùng để đối chiếu với kết quả đo lường, đánh giá khách quan nhằm cải tiến, phát triển CTĐT.

Điều 4. Nguyên tắc đo lường, đánh giá mức độ người học đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

1. Việc đánh giá được thực hiện bằng phương pháp đánh giá khách quan, phải đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và tính khả thi; đảm bảo đo lường đúng mức độ đạt CĐR, năng lực của người học; kết quả đánh giá phải có tính nhất quán qua các lần đánh giá cho cùng một đối tượng với cùng một công cụ hay quy trình đánh giá trong điều kiện như nhau.

2. Mức độ đạt một CĐR CTĐT căn cứ vào mức độ đạt các chỉ báo của CĐR đó.

3. Mức độ đạt chỉ báo của một CĐR CTĐT căn cứ vào mức độ đạt CĐR các học phần cốt lõi đã xác định trong CTĐT và được thể hiện ở bảng ma trận học phần.

Chương 2. ĐO LƯỜNG, ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA

Điều 5. Quy trình đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra

1. Quy trình đánh giá mức độ đạt CLOs

Bước 1: Xây dựng kế hoạch đánh giá CLOs (Mẫu M1);

Bước 2: Xác định cấu trúc đề thi, phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp để đo lường CLOs;

Bước 3: Xác định nội dung đánh giá và trọng số cho từng nội dung, xây dựng đề kiểm tra/thi;

Bước 4: Chấm thi và nhập điểm thi, bao gồm điểm của câu hỏi đánh giá CLO (Mẫu M2);

Bước 5: Tổng hợp kết quả đánh giá và kết luận mức độ người học đạt CLOs (Mẫu M3);

Bước 6: Thực hiện khảo sát người học tự đánh giá hoặc các bên liên quan đánh giá mức độ người học đạt CDR học phần (Mẫu M4);

Bước 7: Lập báo cáo, phân tích kết quả đo lường, đánh giá mức đạt CLO, CLOs của học phần, phân tích độ tương thích của đề thi, phương pháp đánh giá kết quả học tập với CDR CTĐT, đề xuất và thực hiện biện pháp cải tiến chất lượng dựa trên kết quả của Bước 5 và Bước 6 (Mẫu M5).

2. Quy trình đánh giá mức độ đạt PLOs

Bước 1: Sử dụng ma trận đánh giá PLOs thể hiện mối liên kết giữa từng PLO, các PI tương ứng và các học phần tham gia đánh giá (Ma trận học phần trong CTĐT) để xây dựng kế hoạch thu thập dữ liệu đo lường, đánh giá CDR (Mẫu M6);

Bước 2: Triển khai kế hoạch thu thập dữ liệu để đánh giá mức độ đạt các PI của mỗi PLO thông qua kết quả đo lường, đánh giá các học phần;

Bước 3: Tính điểm, đánh giá mức độ đạt các PI; tổng hợp điểm đạt PI để đánh giá mức độ đạt mỗi PLO;

Bước 4: Tổng hợp kết quả đo lường, đánh giá các PLO, kết luận mức độ người học đạt PLOs (Mẫu M7);

Bước 5: Thực hiện khảo sát người học tự đánh giá hoặc các bên liên quan đánh giá mức độ người học đạt CDR CTĐT (Mẫu M8)

Bước 6: Lập báo cáo phân tích kết quả đo lường, đánh giá mức đạt PLO, PLOs của toàn khoá; xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến nâng cao chất lượng CTĐT dựa trên kết quả của Bước 4 và Bước 5 (Mẫu M9).

Điều 6. Xây dựng đề kiểm tra, đánh giá

1. Căn cứ vào đề cương chi tiết học phần, kế hoạch đánh giá học phần, giảng viên xây dựng đề kiểm tra, đề thi đảm bảo đo lường được các CDR. Trong đó, trọng số điểm của các câu hỏi, tiêu chí đánh giá đối với các CLO tham gia đánh giá CDR học phần phải đạt tối thiểu 50% tổng số điểm của bài kiểm tra, bài thi.

2. Giảng viên chịu trách nhiệm biên soạn đề thi với các tiêu chí: (1) Đúng mẫu đề thi; (2) Hình thức, phương pháp đánh giá theo đúng nội dung trong Đề cương chi tiết học phần; (3) Mức độ phù hợp nội dung các câu hỏi trong đề thi với CĐR (Mẫu M10a, M10b).

Điều 7. Tính điểm chuẩn đầu ra

1. Tính điểm chuẩn đầu ra học phần (CLOs)

a) Điểm mỗi CLO của học phần được tính như sau:

$$C = \frac{\left(\frac{\sum_{i=1}^m TP_i^{KT}}{\sum_{i=1}^m TD_i^{KT}} \times 10 \right) \times w_{KT} + \left(\frac{\sum_{i=1}^n TP_i^T}{\sum_{i=1}^n TD_i^T} \times 10 \right) \times w_T}{w_{KT} + w_T}$$

Trong đó:

- C là điểm một CLO của học phần đánh giá;
 - TP_i^{KT} là điểm của thành phần i trong bài kiểm tra có đánh giá CLO;
 - TD_i^{KT} là điểm tối đa của thành phần i trong bài kiểm tra có đánh giá CLO;
 - m là số thành phần tham gia đánh giá CLO trong bài kiểm tra;
 - w_{KT} là trọng số đánh giá CLO của bài kiểm tra (lưu ý không phải trọng số điểm quá trình của cả học phần);
 - TP_i^T là điểm của thành phần i trong bài thi có đánh giá CLO;
 - TD_i^T là điểm tối đa của thành phần i trong bài thi có đánh giá CLO;
 - n là số thành phần tham gia đánh giá CLO trong bài thi;
 - w_T là trọng số đánh giá CLO của bài thi.
- b) Điểm đánh giá mức độ đạt CLOs được tính bằng trung bình có trọng số theo điểm của các CLO.

$$C_s = \sum_{i=1}^n (CLO_i * c_i)$$

Trong đó:

- C_s là điểm CLOs;
- CLO_i là điểm CLO thứ i của CLOs;
- c_i là trọng số phần trăm CLO thứ i của CLOs;
- n là số lượng CLO của CLOs.

Lưu ý: Trường hợp các CLO không có trọng số thì điểm CLOs bằng trung bình cộng các CLO.

2. Tính điểm chỉ báo (PI)

Điểm mỗi PI của PLO được tính như sau:

$$PI = \frac{\sum_{j=1}^n (\sum_{i=1}^{k_j} CLO_i^j \times TC^j)}{\sum_{j=1}^n (k_j \times TC^j)}$$

Trong đó:

- PI là điểm mỗi chỉ báo của PLO;
- CLO_i^j là điểm CLO thứ i của học phần j tham gia đánh giá PI;
- TC^j là số tín chỉ của học phần j ;
- n là số học phần tham gia đánh giá PI;
- k_j là số CLO của học phần j tham gia đánh giá PI.

3. Tính điểm chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)

a) Điểm mỗi PLO bằng trung bình có trọng số theo điểm của các PI, được tính như sau:

$$P = \sum_{i=1}^n (PI_i \times p_i)$$

Trong đó:

- P là điểm một PLO;
- PI_i là điểm PI thứ i của PLO;
- p_i là trọng số phần trăm PI thứ i của PLO;
- n là số lượng PI của PLO.

Lưu ý: Trường hợp các PI không có trọng số thì điểm PLO bằng trung bình cộng các PI.

b) Điểm đánh giá mức độ đạt PLOs được tính bằng trung bình có trọng số theo điểm của các PLO.

$$P_s = \sum_{i=1}^n (PLO_i \times l_i)$$

Trong đó:

- P_s là điểm PLOs;
- PLO_i là điểm PLO thứ i của PLOs;
- l_i là trọng số phần trăm PLO thứ i của PLOs;
- n là số lượng PLO của PLOs.

Lưu ý: Trường hợp các PLO không có trọng số thì điểm PLOs bằng trung bình cộng các PLO.

4. Điểm CĐR được tính theo thang điểm 10 và làm tròn đến một chữ số thập phân.

Điều 8. Thang đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra

1. Thang đánh giá mức độ người học đạt CĐR học phần (theo thang điểm 10): dựa trên điểm tổng hợp đánh giá CLOs theo quy ước phân loại như sau:

Điểm	Mức đạt	Thang đánh giá
<4.0	0	Không đạt
4.0 đến 5.4	1	Trung bình
5.5 đến 6.9	2	Khá
7.0 đến 8.4	3	Giỏi
8.5 đến 10	4	Xuất sắc

2. Thang đánh giá mức độ người học đạt CĐR CTĐT (theo thang điểm 10): dựa trên điểm tổng hợp đánh giá PLOs theo quy ước phân loại như sau:

Điểm	Mức đạt	Thang đánh giá
<5.0	0	Không đạt
5.0 đến 6.9	1	Trung bình
7.0 đến 7.9	2	Khá
8.0 đến 8.9	3	Giỏi
9.0 đến 10	4	Xuất sắc

Điều 9. Công nhận đạt chuẩn đầu ra

1. Đối với khóa tuyển sinh từ năm 2022

a) Người học đạt CĐR học phần khi có điểm học phần lớn hơn hoặc bằng 4.0 (theo thang điểm 10).

b) Người học được công nhận đạt CĐR CTĐT khi điểm trung bình của tất cả học phần trong CTĐT lớn hơn hoặc bằng 5.0 (theo thang điểm 10) và tất cả học phần có điểm lớn hơn hoặc bằng 4.0 (theo thang điểm 10).

2. Đối với khóa tuyển sinh từ năm 2025

a) Người học đạt CĐR học phần khi có điểm CLOs lớn hơn hoặc bằng 4.0 (theo thang điểm 10).

b) Người học được công nhận đạt CĐR CTĐT khi có điểm PLOs lớn hơn hoặc bằng 5.0 và tất cả học phần cốt lõi có điểm CLOs lớn hơn hoặc bằng 4.0 (theo thang điểm 10)

Điều 10. Xử lý trường hợp không đạt chuẩn đầu ra

1. Trường hợp người học không đạt CĐR học phần, người học phải học cải thiện nhằm đảm bảo mức đạt của CLOs.

2. Trường hợp người học không đạt CĐR CTĐT, người học lựa chọn học phần cốt lõi bất kỳ trong CTĐT để học cải thiện nhằm đảm bảo mức đạt của PLOs.

3. Trường hợp học phần cốt lõi cần học cải thiện không còn trong CTĐT các khoá tuyển sinh sau, người học được lựa chọn các học phần tương đương, thay thế để học cải thiện. Điểm CĐR cao nhất trong các lần học được công nhận là điểm CĐR chính thức của học phần.

Chương 3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng

1. Làm đầu mối triển khai thực hiện quy định và hỗ trợ các khoa triển khai thực hiện đo lường, đánh giá mức độ người học đạt CĐR CTĐT.

2. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch, ma trận đề thi, đề thi, đáp án đáp ứng CĐR học phần và CTĐT.

3. Xây dựng kế hoạch, công cụ khảo sát người học về mức độ đạt CĐR học phần, CTĐT, hướng dẫn các khoa tổ chức khảo sát và xử lý số liệu khảo sát.

4. Tổng hợp số liệu kết quả đánh giá mức độ người học đạt CĐR học phần từ các khoa và báo cáo Nhà trường theo học kỳ; giám sát việc thực hiện cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT của các khoa.

Điều 12. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan

1. Phòng Đào tạo

a) Tổ chức rà soát CTĐT, đề cương chi tiết học phần đảm bảo đáp ứng được yêu cầu đánh giá theo CĐR.

b) Phối hợp với các khoa lập danh sách học phần cốt lõi và tham mưu Nhà trường ban hành quyết định.

c) Thực hiện xét công nhận đạt CĐR CTĐT cho người học trước khi xét tốt nghiệp.

2. Khoa quản lý học phần

a) Đầu mỗi học kỳ, triển khai cho giảng viên xây dựng kế hoạch đo lường, đánh giá mức độ người học đạt CĐR học phần và công bố cho người học.

b) Tổ chức cho giảng viên thực hiện đo lường, đánh giá mức độ người học đạt CĐR học phần, tổng hợp kết quả từ các giảng viên nộp Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng theo từng học kỳ; giám sát việc cải tiến chất lượng học phần của giảng viên.

3. Khoa quản lý ngành đào tạo

a) Xây dựng kế hoạch đo lường, đánh giá mức độ người học đạt CĐR CTĐT và công bố cho người học;

b) Tư vấn cho người học đăng ký học cải thiện học phần nhằm đảm bảo đạt CĐR học phần, CĐR CTĐT.

c) Thực hiện đo lường, đánh giá mức độ người học đạt CĐR CTĐT theo từng khóa học; thực hiện cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo.

4. Trung tâm Số và Học liệu

Phối hợp với Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng và Phòng Đào tạo tham mưu Nhà trường xây dựng phần mềm phục vụ đánh giá mức độ người học đạt CĐR học phần, CTĐT và hướng dẫn các đơn vị, cá nhân liên quan sử dụng phần mềm.

5. Phòng Kế hoạch - Tài chính

Thực hiện chi trả kinh phí cho hoạt động kiểm tra, đánh giá theo CĐR CTĐT.

6. Các đơn vị liên quan khác tùy theo chức năng, nhiệm vụ, hỗ trợ và tạo điều kiện tốt nhất cho hoạt động đo lường và đánh giá mức độ người học đạt CĐR CTĐT theo yêu cầu của Nhà trường.

Điều 13. Thanh tra, kiểm tra

Nhà trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện đo lường, đánh giá mức độ người học đạt CĐR CTĐT và chịu sự kiểm tra, thanh tra, giám sát của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định hiện hành.

Điều 14. Công khai thông tin và lưu trữ

1. Nhà trường thực hiện công khai các thông tin liên quan đến đo lường, đánh giá mức độ người học đạt CĐR CTĐT theo từng khóa tuyển sinh, bao gồm:

a) Chương trình đào tạo.

b) Danh sách học phần cốt lõi của CTĐT.

c) Ma trận CĐR của học phần cốt lõi, ma trận CĐR của CTĐT.

d) Kết quả đo lường, đánh giá mức độ người học đạt CĐR CTĐT.

2. Các đơn vị có trách nhiệm lưu trữ, bảo quản an toàn các tài liệu liên quan tới công tác đo lường, đánh giá mức độ người học đạt CĐR CTĐT theo quy định.

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Quy định này áp dụng đối với đào tạo trình độ đại học kể từ năm học 2025-2026.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời bằng văn bản về Nhà trường (qua Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. /s/

KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN
HỌC KỲ NĂM HỌC

Chương trình đào tạo:

Chuyên ngành:

Học phần:

Mã học phần: **Số tín chỉ:**

Chỉ tiêu đạt chuẩn đầu ra HP:%

1. Bảng ma trận giữa mục tiêu, nội dung đánh giá và CĐR của học phần
(Tương ứng nội dung mục: 3. Mục tiêu học phần và mục 4. Chuẩn đầu ra của học phần trong M4 CTĐT)

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	CĐR chương trình đào tạo	Mức độ năng lực
G1...	CLO1.1. Trình bày được.....	PLO1.PI1.1 PLO..PI....	2
	CLO1.2. Phân tích, đánh giá được...	PLO...PI1... PLO..PI....	3
G2...	CLO2.1....	...	2
	CLO2.2...		3
	CLO2.3...		4
G3...	CLO3.1....		...
	CLO3.2...		...
	CLO3.3...		...
G4...	CLO4.1....		...
	CLO4.2...		...
	CLO4.3...		...

(Mức độ năng lực được xác định cụ thể: Mức 1 (nhận biết): người học ghi nhớ, nhận biết các thông tin mà không nhất thiết phải hiểu chúng; mức 2 (thông hiểu): người học trình bày được những nội dung kiến thức theo cách hiểu của bản thân; mức 3 (vận dụng): người học vận dụng được những kiến thức vào giải quyết vấn đề; mức 4 (vận dụng cao): người học vận dụng được những kiến thức khác nhau vào giải quyết vấn đề thực tiễn) theo thang Bloom)

2. Kế hoạch đánh giá

(Tương ứng mục 8.2. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá theo CLO trong M4 của CTĐT)

Nội dung đánh giá	Thời điểm đánh giá	Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Tỷ lệ đánh giá (%)	Hình thức, công cụ đánh giá
1. Đánh giá quá trình			30/40/50	
- Ý thức học tập - Bài tập	Suốt quá trình học	CLO...	...%	Làm bài kiểm tra/bài tập... đánh giá theo thang điểm để kiểm tra
Giữa kỳ	Tuần... (Theo kế hoạch giảng dạy)	CLO.... CLO.... CLO....	%	
2. Đánh giá cuối kỳ	Sau khi kết thúc học phần	CLO.... CLO.... CLO....	50/60/70	Làm bài kiểm tra/bài tập... đánh giá theo thang điểm để kiểm tra, thi

3. Nội dung và tỷ trọng đánh giá cho mỗi nội dung

(Tương ứng mục 8.3. Thang đánh giá CDR trong M4 của CTĐT)

Nội dung đánh giá	Trọng số
1.....	...%
2.....	...%
3.....	...%
...	...%

4. Bảng ma trận giữa nội dung, mức độ đánh giá và CĐR học phần
(*Tương ứng mục 8.3. Thang đánh giá CĐR trong M4 của CTĐT*)

Nội dung	Mức độ đánh giá					CĐR học phần	Tổng điểm
	Mức 0 (>40%)	Mức 1 (40- 54%)	Mức 2 (55- 69 %)	Mức 3 (70- 84 %)	Mức 4 (85- 100%)		
1.....						CLO....	...
2.....						CLO....	...
3.....						CLO....	...
4.....						CLO....	...
							10

Gia Lai, ngày.....tháng.....năm

GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY

TRƯỞNG KHOA QLHP

Mẫu M2 (Mẫu dùng cho HP đánh giá theo CDR, phần mềm hỗ trợ làm biểu mẫu này)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA..... **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN CHẤM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
HỌC KỲ NĂM HỌC 20.....-20.....**

Chương trình đào tạo:

Học phần: Mã học phần: Số TC:

Ngày thi:

Hình thức thi:.....

Khoa QLHP:

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp HP	Điểm đánh giá từng CLO/câu hỏi thi				Tổng điểm bài thi		Điểm sửa	Ký sửa
				CLO1	CLO2	CLO3	CLO...				
				Câu...	Câu ...	Câu...	Câu ...	Số	Chữ		
1											
2											
3											

Tổng số bài: Tổng số tờ:

Gia Lai, ngày..... tháng..... năm

CÁN BỘ CHẤM THI 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ CHẤM THI 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu M3 (Mẫu này có trên phần mềm dùng cho HP đánh giá theo CĐR)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHOA..... **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ
MỨC ĐỘ NGƯỜI HỌC ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN
HỌC KỲ.....NĂM HỌC.....

Chương trình đào tạo:

Chuyên ngành:..... Khóa:.....

Học phần:

Mã học phần: Số tín chỉ:.....

TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp HP	Điểm đánh giá mỗi CLO				Điểm tổng hợp CLOs	Mức đạt
				CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO ...		
Trọng số				...%	...%	...%	...%		

Gia Lai, ngày.....tháng.....năm.....

GIẢNG VIÊN

TRƯỞNG KHOA QLHP

PHÒNG KT&BĐCL

Mẫu M4 (Mẫu này có trên phần mềm dùng cho HP cốt lõi đánh giá theo CĐR)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA..... **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

PHIẾU KHẢO SÁT NGƯỜI HỌC TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ MỨC ĐỘ
ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN
HỌC KỲ.....NĂM HỌC.....

Thân gửi các em sinh viên!

Nhằm đánh giá mức độ người học đạt chuẩn đầu ra của học phần⁽¹⁾..... phục vụ công tác xét tốt nghiệp và cải tiến, nâng cao chất lượng giảng dạy, chương trình đào tạo. Khoa⁽²⁾.....cần thu thập thông tin phản hồi của các em tự đánh giá về mức độ đạt được chuẩn đầu ra của học phần. Đây là yêu cầu bắt buộc của Bộ Giáo dục và Đào tạo nên rất mong các em vui lòng hoàn thành các câu hỏi dưới đây bằng cách lựa chọn câu trả lời và ghi các ý kiến khác (nếu có). Thông tin cá nhân trong phiếu khảo sát này hoàn toàn được bảo mật vì vậy các em hãy trả lời một cách thẳng thắn, khách quan các câu hỏi. Trân trọng!

I. Thông tin về sinh viên

Họ và tên:.....Mã sinh viên:.....

Lớp:.....Ngành:.....Khoa:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

II. Nội dung đánh giá

Các em lựa chọn trả lời câu hỏi bằng cách đánh dấu X vào ô tương ứng theo các mức độ đánh giá như sau:

Mức 0. Không đạt (dưới 40%) Mức 1. Trung bình (40-54%)

Mức 2. Khá (55-69%) Mức 3. Giỏi (70-84%) Mức 4. Xuất sắc (85-100%)

Mục tiêu học phần ⁽³⁾	CĐR học phần ⁽⁴⁾	Mức tự đánh giá				
		0	1	2	3	4
G1.....	CLO1.1.....					
	CLO1.2.....					
G2.....	CLO2.1					
	CLO2.2.....					
	CLO2.3.....					
	CLO2.					

G3.....	CLO3.1					
	CLO3.2.....					
	CLO3.3.....					
	CLO3.					
G4.....						

III. Ý kiến khác (nếu có) nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, đào tạo của Nhà trường

.....

Ghi chú: (1): Ghi tên học phần cần khảo sát;

(2): Ghi Khoa quản lý CTĐT

(3) và (4): Tùy theo mục tiêu và nội dung đã xác định, GV ghi nội dung cụ thể vào các ô, dòng tương ứng.

BÁO CÁO

Đánh giá mức độ người học đạt chuẩn đầu ra học phần

Học kỳ..... Năm học.....

Chương trình đào tạo:

Chuyên ngành:.....

Học phần:

Mã học phần:.....

Giảng viên giảng dạy:

1. Phương pháp giảng dạy – học tập

a. Mô tả phương pháp dạy – học

b. Phương pháp được áp dụng trong giảng dạy – học tập theo CĐR:

CLO	Nội dung	Phương pháp GD	Hoạt động học tập	Học liệu
CLO1				
CLO2				
CLO3				
CLOn				

2. Hoạt động kiểm tra – đánh giá

a. Tổ chức thi, chấm thi.

b. Phương pháp, hình thức đánh giá

- Đánh giá quá trình

- Đánh giá cuối kỳ

c. Thống kê kết quả đạt CĐR (*tỷ lệ thống kê tính trên số SV tham gia khảo sát/đánh giá*)

- Tổng số SV:.....

- Tổng số SV dự thi cuối kỳ:.....

- Số SV không tham gia thi:.....

Bảng 1. Thống kê kết quả đánh giá chủ quan mức độ người học đạt CDR học phần

TT	Mức đạt của từng CLO									
	Mức 0		Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4	
	Số SV	Tỷ lệ %	Số NH	Tỷ lệ %	Số NH	Tỷ lệ %	Số NH	Tỷ lệ %	Số NH	Tỷ lệ %
CLO1										
CLO2										
...										
CLO _n										
CLOs										

Bảng 2. Thống kê kết quả đánh giá khách quan mức độ người học đạt CDR học phần

TT	Mức đạt của từng CLO									
	Mức 0		Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4	
	Số SV	Tỷ lệ %	Số NH	Tỷ lệ %	Số NH	Tỷ lệ %	Số NH	Tỷ lệ %	Số NH	Tỷ lệ %
CLO1										
CLO2										
CLO3										
...										
CLO _n										
CLOs										

3. Phân tích, đánh giá độ tương thích của đề thi và các phương pháp KTĐG

a. Về đề thi (đưa ra nhận định về kết quả khảo sát các hoạt động KTĐG, đánh giá rubric, hiệu quả của việc sử dụng rubric, nội dung, mức độ phù hợp của đề thi...)

b. Về điểm thi (đưa ra nhận định về công tác tổ chức chấm thi, nhập điểm..., dựa trên kết quả phân tích điểm thi nhận xét độ tập trung, độ phân tán, độ khó, độ phân biệt của đề thi, vẽ biểu đồ phân tích điểm thi.....)

c. Về loại hình, phương pháp kiểm tra đánh giá (đánh giá đưa ra nhận định từ kết quả phân tích, khảo sát về hình thức, phương pháp KTĐG,...)

4. Nhận xét, đánh giá chung

Trên cơ sở dữ liệu thống kê ở bảng 1, bảng 2 và đối sánh dữ liệu tỷ lệ đạt ở thời điểm đánh giá trước (nếu có), viết báo cáo đánh giá học phần đưa ra nhận xét đánh giá chung về những mặt tồn tại của học phần cũng như giải pháp nhằm không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng được mục tiêu đào tạo và CDR học phần.

- Những vấn đề tồn tại, nguyên nhân và giải pháp khắc phục

STT	Vấn đề tồn tại	Nguyên nhân	Giải pháp khắc phục, cải tiến
1			
2			
...			

5. Danh sách người học chưa đạt CĐR học phần

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Khoa	Ghi chú
1					
2					
...					

6. Kế hoạch thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng

.....

7. Kết luận và đề xuất cải tiến

Gia Lai, ngày.....tháng.....năm.....

Trưởng khoa QLHP

Giảng viên

Mẫu M6 (Mẫu này có trên phần mềm dùng để đánh giá CTĐT theo CĐR)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA..... **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**NĂM HỌC:**.....**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO:****NGÀNH:**.....

PLO (Trọng số)	Nội dung PLO	PI (Trọng số)	Nội dung PI	Học phần tham gia đánh giá (A)	Mã học phần	Thời gian thực hiện		Nguồn dữ liệu đánh giá	Đơn vị/cá nhân phụ trách thu thập, phân tích dữ liệu
						Học kỳ	Năm học		
PLO1		PI 1.1							
		PI 1.2							
		...							
PLO2		PI 2.1							
		PI 2.2							
		...							
...	...	...							
		...							
		...							
		...							

Gia Lai, ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI LẬP**GIÁM ĐỐC CTĐT****TRƯỞNG KHOA QLN**

Mẫu M7 (Mẫu này có trên phần mềm dùng cho CTĐT đánh giá theo CĐR)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA..... **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ NGƯỜI HỌC ĐẠT CHUẨN
ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

NĂM HỌC:.....

Chương trình đào tạo:

Chuyên ngành:.....Khóa.....

TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp SH	Điểm tổng kết của mỗi PLOi							Điểm tổng hợp PLOs	Xếp loại
				PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	...	PLO n		
Trọng số				...%	...%	...%	...%	...%	...%	...%		

Gia Lai, ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI LẬP

GIÁM ĐỐC CTĐT

TRƯỞNG KHOA QLN

Mẫu M8 (Mẫu này có trên phần mềm dùng cho CTĐT đánh giá theo CĐR)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA..... **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**PHIẾU KHẢO SÁT NGƯỜI HỌC TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ MỨC ĐỘ
 ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
 NĂM HỌC.....**

Thân gửi các em sinh viên!

Nhằm đánh giá mức độ người học đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo⁽¹⁾..... phục vụ công tác xét tốt nghiệp và cải tiến, nâng cao chất lượng giảng dạy, chương trình đào tạo. Khoa⁽²⁾.....cần thu thập thông tin phản hồi của các em tự đánh giá về mức độ đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT. Đây là yêu cầu bắt buộc của Bộ Giáo dục và Đào tạo nên rất mong các em vui lòng hoàn thành các câu hỏi dưới đây bằng cách lựa chọn câu trả lời và ghi các ý kiến khác (nếu có). Thông tin cá nhân trong phiếu khảo sát này hoàn toàn được bảo mật vì vậy các em hãy trả lời một cách thẳng thắn, khách quan các câu hỏi. Trân trọng!

I. Thông tin về sinh viên

Họ và tên:.....Mã sinh viên:.....

Lớp:.....Ngành:.....Khoa:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

II. Nội dung đánh giá

Các em lựa chọn trả lời câu hỏi bằng cách đánh dấu X vào ô tương ứng theo các mức độ đánh giá như sau:

Mức 0. Không đạt (dưới 40%) Mức 1. Trung bình (40-54%)

Mức 2. Khá (55-69%) Mức 3. Giỏi (70-84%) Mức 4. Xuất sắc (85-100%)

Mục tiêu CTĐT ⁽³⁾ (Ví dụ CTĐT ngành Luật)	CĐR CTĐT ⁽⁴⁾	Mức tự đánh giá				
		0	1	2	3	4
CĐR1 (PLO1): Áp dụng được kiến thức cơ bản về chính trị, xã hội, lịch sử, văn hóa, truyền thống dân tộc vào lĩnh vực pháp luật.	PI 1.1: Khái quát hóa được kiến thức cơ bản về chính trị, kinh tế, xã hội, lịch sử, văn hóa, truyền thống dân tộc vào lĩnh vực pháp luật.					
	PI 1.2: Áp dụng được kiến thức cơ bản về chính trị, kinh tế, xã hội, lịch sử, văn hóa,					

CĐR2 (PLO2): Áp dụng được kiến thức lý thuyết toàn diện và kiến thức thực tiễn cơ bản về lĩnh vực pháp luật.	PI 2.1: Xác định được kiến thức lý thuyết toàn diện và kiến thức thực tiễn cơ bản về lĩnh vực pháp luật.					
	PI 2.2: Áp dụng được kiến thức lý thuyết toàn diện và kiến thức thực tiễn cơ bản về lĩnh vực pháp luật.					
CĐR3 (PLO3): Thực hiện tốt kỹ năng giao tiếp trong lĩnh vực pháp luật.	PI 3.1: Xây dựng phương pháp trình bày, truyền đạt ý tưởng các vấn đề liên quan đến lĩnh vực pháp luật.					
	PI 3.2: Thực hiện tốt kỹ năng giao tiếp, tương tác thân thiện, hiệu quả và thích ứng với môi trường làm việc.					
CĐR4 (PLO4):: Sử dụng được quy trình khai thác và xử lý dữ liệu đáp ứng yêu cầu về năng lực số trong lĩnh vực pháp luật để thực hiện các công việc chuyên môn.	PI 4.1: Xác định được quy trình khai thác và xử lý dữ liệu đáp ứng yêu cầu về năng lực số trong các lĩnh vực liên quan để thực hiện các công việc chuyên môn.					
	PI 4.2: Thực hiện thu thập và xử lý dữ liệu từ đáp ứng yêu cầu về năng lực số để thực hiện các công việc chuyên môn.					
	PI 4.3: Thực hiện được kỹ năng soạn thảo các văn bản văn bản pháp luật, nghị luận pháp lý.					
CĐR5 (PLO5): Có khả năng làm việc theo nhóm để giải quyết công việc.	PI 5.1: Hình thành nhóm, lập kế hoạch hoạt động nhóm.					
	PI 5.2: Tham gia đóng góp cho hoạt động của nhóm, thực hiện nhiệm vụ được phân công để đạt được các mục tiêu đề ra.					
CĐR6 (PLO6): Vận dụng được kỹ năng lập luận, phản biện để thực hành nghề luật.	PI 6.1: Xác định được các vấn đề cần lập luận, phản biện pháp lý.					
	PI 6.2: Diễn đạt bằng lời nói hoặc văn bản các lập luận, phản biện pháp lý.					
CĐR7 (PLO7): Thể hiện khả năng tự học,	PI 7.1: Thể hiện sự tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với quá trình học tập					

tự nghiên cứu, năng lực tự học suốt đời.	thông qua việc chủ động thu thập kiến thức, thông tin liên quan từ các nguồn khác nhau.					
	PI 7.2: Thực hiện năng lực tìm kiếm và chuyển tải thông tin thành kiến thức để áp dụng vào giải quyết các vấn đề pháp lý.					
CDDR8 (PLO8): Thể hiện đạo đức, trách nhiệm đối với Tổ quốc và nghề nghiệp trong việc đưa ra những nhận định, đánh giá chuyên môn về lĩnh vực pháp luật.	PI 8.1: Nhận diện những vấn đề đạo đức, trách nhiệm đối với Tổ quốc và nghề nghiệp trong các hoạt động chuyên môn của lĩnh vực pháp luật.					
	PI 8.2: Đưa ra các nhận định, đánh giá chuyên môn trong lĩnh vực pháp luật dựa trên bản chất của vấn đề đạo đức, trách nhiệm đối với Tổ quốc, nghề nghiệp cũng như ảnh hưởng của nó.					

III. Ý kiến khác về CTĐT (nếu có) nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà Trường

.....

.....

.....

Ghi chú: (1): Ghi tên CTĐT cần khảo sát;

(2): Ghi Khoa quản lý CTĐT

(3) và (4): Tùy theo mục tiêu của mỗi CTĐT và nội dung đã xác định, ghi nội dung cụ thể vào các ô, dòng tương ứng.

Đánh giá mức độ người học đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo
Năm học.....

Khóa:

PLO/PI	Nội dung
PLO1	
PI 1.1	
PI 1.2	
...	
PLO2	
PI 2.1	
PI 2.2	
...	
PLOn	
PI n.1	
PI n.2	
...	

- Tổng số người học kết thúc CTĐT.....

[illegible]

3. Nhận xét, đánh giá chung

Trên cơ sở phân tích kết quả thống kê ở bảng 1, bảng 2 và đối sánh với dữ liệu tỷ lệ đạt ở thời điểm đánh giá trước (nếu có), đưa ra nhận xét đánh giá chung về những mặt tồn tại cũng như giải pháp nhằm không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng đào tạo, nâng cao tỷ lệ đạt CĐR ở mức cao, giảm tỷ lệ đạt CĐR ở mức thấp.

- Những vấn đề tồn tại, nguyên nhân và giải pháp khắc phục

STT	Vấn đề tồn tại	Nguyên nhân	Giải pháp khắc phục, cải tiến
1			
2			
...			

4. Kế hoạch thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng

.....

5. Đề xuất, kiến nghị

Gia Lai, ngày.....tháng.....năm.....

Người lập

Giám đốc CTĐT

Trưởng khoa QLN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA.....

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
HỌC KỲ NĂM HỌC

Học phần:..... Số tín chỉ:.....

ĐỀ SỐ: ...<ký hiệu mã đề>... Mã HP..... Khóa/Lớp.....

(Đề thi gồm:Trang) Thời gian làm bài: phút (*Không kể thời gian phát đề*)

(*Được/Không được sử dụng tài liệu tham khảo để làm bài*).

Câu 1 (.....điểm): [CLO ...] ...<nội dung câu hỏi>.....

Câu 2 (.....điểm): [CLO ...] ...<nội dung câu hỏi>.....

Câu (.....điểm): [CLO ...] ...<nội dung câu hỏi>.....

Tổng cộng có: câu

--Hết--

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Trang .../...

Lưu ý: [CLO ...] là CĐR mà câu hỏi tương ứng sẽ dùng để đo lường, đánh giá. *KHÔNG* thiết kế một câu hỏi thi để đánh giá nhiều hơn một CLO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA.....

ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
HỌC KỲ..... NĂM HỌC.....

Đáp án đề số: ...<ký hiệu mã đề>... Học phần:.....
(Đáp án gồm:..... trang) Số tín chỉ:.....

Mã HP.....Khóa/Lớp.....

Thời gian làm bài: phút (Không kể thời gian phát đề)

I. Mẫu đáp án dùng cho Tự luận

Tiêu chí đánh giá/yêu cầu của câu hỏi/đáp án câu trắc nghiệm (nếu đề thi kết hợp)	Mức độ làm bài/Điểm đánh giá				
	Mức 0 < 40%	Mức 1 40% - 54%	Mức 2 55% - 69%	Mức 3 70% - 84%	Mức 4 85% - 100%
Câu I (tự luận) (... điểm)[CLO...]					
1. Nội dung tiêu chí 1 (... điểm)	Không đáp ứng	Nội dung đáp ứng theo tiêu chí	Nội dung đáp ứng theo tiêu chí	Nội dung đáp ứng theo tiêu chí	Nội dung đáp ứng theo tiêu chí
Điểm	...	...	...	...	...
2. Nội dung tiêu chí 2 (... điểm)	Nội dung đáp ứng theo tiêu chí	Nội dung đáp ứng theo tiêu chí	Nội dung đáp ứng theo tiêu chí	Nội dung đáp ứng theo tiêu chí	Nội dung đáp ứng theo tiêu chí
Điểm	...	...	...	...	...
Câu II (tự luận) (... điểm)[CLO...]					
Nội dung tiêu chí (... điểm)	Nội dung đáp ứng theo tiêu chí	Nội dung đáp ứng theo tiêu chí	Nội dung đáp ứng theo tiêu chí	Nội dung đáp ứng theo tiêu chí	Nội dung đáp ứng theo tiêu chí
Điểm	...	...	...	...	...
Câu III (tự luận) (... điểm)[CLO...]					
Nội dung tiêu chí (... điểm)	Nội dung đáp ứng theo tiêu chí	Nội dung đáp ứng theo tiêu chí	Nội dung đáp ứng theo tiêu chí	Nội dung đáp ứng theo tiêu chí	Nội dung đáp ứng theo tiêu chí
Điểm	...	...	...	...	...
....					

II. Mẫu đáp án dùng cho trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành...

Tiêu chí đánh giá/yêu cầu của câu hỏi/đáp án câu trắc nghiệm	Mức 0	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4
1. Nội dung tiêu chí (... điểm)	...	Nội dung đáp ứng theo tiêu chí (ứng với N1 câu hỏi cụ thể có đáp án đúng)	Nội dung đáp ứng theo tiêu chí (ứng với N2 câu hỏi cụ thể có đáp án đúng)	Nội dung đáp ứng theo tiêu chí (ứng với N3 câu hỏi cụ thể có đáp án đúng)	Nội dung đáp ứng theo tiêu chí (ứng với N4 câu hỏi cụ thể có đáp án đúng)
Điểm	...	...	...	...	...
Tổ hợp câu hỏi có đáp án đúng đã được thiết kế tương ứng với từng mức trong hệ thống rubric 4 mức độ					
2. Nội dung tiêu chí 2 (... điểm)		Nội dung đáp ứng theo tiêu chí (ứng với N1 câu hỏi cụ thể có đáp án đúng)	Nội dung đáp ứng theo tiêu chí (ứng với N2 câu hỏi cụ thể có đáp án đúng)	Nội dung đáp ứng theo tiêu chí (ứng với N3 câu hỏi cụ thể có đáp án đúng)	Nội dung đáp ứng theo tiêu chí (ứng với N4 câu hỏi cụ thể có đáp án đúng)
Điểm		...	...	...	...
.....					

--Hết--

Gia Lai, ngày ... tháng ... năm ...

Giảng viên ra đề
(ký ghi rõ họ tên)

Lưu ý: Nếu sử dụng câu hỏi TNKQ đo lường đánh giá CLO, cần đảm bảo thiết kế được những tổ hợp câu hỏi TNKQ tương ứng với những mức độ (4 mức) như Rubric đánh giá CLO đã được xây dựng trong đề cương chi tiết học phần.

Ví dụ: Cách xác định mức độ đạt CLO như sau:

Tổ hợp 1 gồm N1 câu hỏi (trong số N câu hỏi TNKQ) đánh giá đạt mức độ 40 - 54%

Tổ hợp 2 gồm N2 câu hỏi (trong số N câu hỏi TNKQ) đánh giá đạt mức độ 55 - 69%. (Tổ hợp N2 có thể bao gồm N1)

Tổ hợp 3 gồm N3 câu hỏi (trong số N câu hỏi TNKQ) đánh giá đạt mức độ 70 - 84%. (Tổ hợp N3 có thể bao gồm N2)

Tổ hợp 4 gồm N4 câu hỏi (trong số N câu hỏi TNKQ) đánh giá đạt mức độ 85 - 100%. (Tổ hợp N4 có thể bao gồm N3, N4 = N)

Nếu người học không trả lời đúng Tổ hợp 1 thì kết quả đánh giá là <40% (Không Đạt)